

## DANH MỤC KHU VỰC ƯU TIÊN NĂM 2018

Mã Tỉnh	Tên tỉnh	Khu vực	Đơn vị hành chính (Huyện, Xã thuộc huyện)
29	Nghệ An	KV1	Gồm toàn bộ các huyện: Kỳ Sơn, Quế Phong, Tương Dương, Con Cuông, Quỳnh Châu, Quỳnh Hợp, Tân Kỳ, Anh Sơn, Nghĩa Đàn; Các xã: Đông Hiếu, Long Sơn, Nghĩa Hòa, Nghĩa Tiến, Quang Long, Quang Tiến, Tây Hiếu (thuộc thị xã Thái Hòa); Các xã: Cát Văn, Phong Thịnh, Ngọc Sơn, Thanh Dương, Thanh Hòa, Thanh Lĩnh, Thanh Lương, Thanh Ngọc, Thanh Nho, Thanh Phong, Võ Liệt, Xuân Trường, Hạnh Lâm, Thanh Chi, Thanh Đức, Thanh Hà, Thanh Hương, Thanh Khê, Thanh Lâm, Thanh Long, Thanh Tiên, Thanh Thịnh, Thanh Thủy, Thanh An, Thanh Mai, Thanh Mỹ, Thanh Tùng, Thanh Xuân, Thanh Liên, Ngọc Lâm, Thanh Sơn, (thuộc huyện Thanh Chương); Các xã: Đồng Thành, Hậu Thành, Hùng Thành, Lăng Thành, Mã Thành, Mỹ Thành, Phúc Thành, Sơn Thành, Đại Thành, Đức Thành, Kim Thành, Lý Thành, Minh Thành, Quang Thành, Tân Thành, Tây Thành, Thịnh Thành, Tiến Thành, (thuộc huyện Yên Thành); Các xã: Bài Sơn, Giang Sơn Đông, Giang Sơn Tây, Hồng Sơn, Lam Sơn, Nam Sơn, Ngọc Sơn (thuộc huyện Đô Lương); Các xã: Diễn Lâm, Diễn Vạn, Diễn Trung, Diễn Bích, Diễn Hải, Diễn Kim (thuộc huyện Diễn Châu); Các xã Nam Hưng, Nam Thái, Nam Tân, Nam Lộc, Nam Thượng (thuộc huyện Nam Đàn); Các xã Nghi Hưng, Nghi Văn, Nghi Kiều, Nghi Công Bắc, Nghi Công Nam, Nghi Lâm, Nghi Yên, Nghi Tiến, Nghi Thiết, Nghi Quang (thuộc huyện Nghi Lộc); Các xã: Ngọc Sơn, Quỳnh Châu, Quỳnh Hoa, Quỳnh Tam, Tân Sơn, Quỳnh Thắng, Quỳnh Tân, Tân Thắng, Quỳnh Thọ, Quỳnh Long (thuộc huyện Quỳnh Lưu); Xã Quỳnh Lộc, Quỳnh Trang (thuộc TX Hoàng Mai).
29	Nghệ An	KV2-NT	Gồm các huyện: Yên Thành, Diễn Châu, Quỳnh Lưu, Nghi Lộc, Nam Đàn, Hưng Nguyên, Đô Lương, Thanh Chương (trừ các xã thuộc KV1)
29	Nghệ An	KV2	Gồm các phường, xã thuộc thành phố Vinh và Thị xã Cửa Lò; thị xã Thái Hòa (trừ các xã, thị trấn có tên trên), Thị xã Hoàng Mai (trừ xã Quỳnh Lộc và Quỳnh Trang)
29	Nghệ An	KV3	
30	Hà Tĩnh	KV1	Gồm các huyện: Vũ Quang, Hương Sơn, Hương Khê và các xã: Đức Đồng, Đức Lạng, Đức Lập, Tân Hương (thuộc huyện Đức Thọ); Xuân Trường, Xuân Liên, Xuân Yên, Xuân Hải, Xuân Hội, Xuân Đan, Cương Gián, Cổ Đàm (thuộc huyện Nghi Xuân); Hồng Lộc, Tân Lộc, Thịnh Lộc, Thạch Kim, Mai Phụ (thuộc huyện Lộc Hà); Gia Hanh, Mỹ Lộc, Sơn Lộc, Thuần Thiện, Thượng Lộc, Phú Lộc (thuộc huyện Can Lộc); Bắc Sơn, Ngọc Sơn, Thạch Điền, Thạch Xuân, Nam Hương, Thạch Lạc, Thạch Bàn, Thạch Hải, Thạch Trị, Thạch Hội, Thạch Đình (thuộc huyện Thạch Hà); Cẩm Mỹ, Cẩm Quan, Cẩm Minh, Cẩm Sơn, Cẩm Thịnh, Cẩm Lĩnh, Cẩm Dương, Cẩm Hòa, Cẩm Nhượng, Cẩm Lộc (thuộc huyện Cẩm Xuyên); Kỳ Bắc, Kỳ Đồng, Kỳ Giang, Kỳ Tân, Kỳ Tiến, Kỳ Văn, Kỳ Phong, Kỳ Lạc, Kỳ Lâm, Kỳ Sơn, Kỳ Tây, Kỳ Thượng, Kỳ Trung, Kỳ Hợp, Kỳ Xuân, Kỳ Phú, Kỳ Khang (thuộc huyện Kỳ Anh); Các xã, phường: Kỳ Hà, Kỳ Hoa, Kỳ Lợi, Kỳ Nam, Kỳ Ninh, Kỳ Thịnh (thuộc Thị xã Kỳ Anh).
30	Hà Tĩnh	KV2-NT	Gồm các huyện: huyện Đức Thọ, huyện Nghi Xuân, huyện Can Lộc, huyện Thạch Hà, huyện Lộc Hà, huyện Cẩm Xuyên, huyện Kỳ Anh (trừ các xã, thị trấn thuộc KV1).

## DANH MỤC KHU VỰC ƯU TIÊN NĂM 2018

Mã Tỉnh	Tên tỉnh	Khu vực	Đơn vị hành chính (Huyện, Xã thuộc huyện)
30	Hà Tĩnh	KV2	Gồm các xã, phường của Thành phố Hà Tĩnh; các xã, phường của Thị xã Hồng Lĩnh; xã Kỳ Hưng, phường Kỳ Liên, phường Kỳ Trinh, phường Kỳ Phương, phường Kỳ Long và phường Sông Trí của Thị xã Kỳ Anh
30	Hà Tĩnh	KV3	
31	Quảng Bình	KV1	Huyện Minh Hoá; Tuyên Hoá; xã Quảng Hợp, Quảng Thạch, Quảng Đông, Quảng Liên, Phù Hoá, Cảnh Hoá, Quảng Châu, Quảng Tiến, Quảng Kim, (thuộc huyện Quảng Trạch); xã Quảng Văn, Quảng Hải, Quảng Sơn, Quảng Minh, <b>Quảng Trung</b> (thuộc thị xã Ba Đồn); xã Tân Trạch, Thượng Trạch, Xuân Trạch, Lâm Trạch, Liên Trạch, Phúc Trạch, Hưng Trạch, Phú Định, Sơn Trạch, Sơn Lộc, Mỹ Trạch, thị trấn nông trường Việt Trung, (thuộc huyện Bố Trạch); xã Ngân Thủy, Kim Thủy, Lâm Thủy, Thái Thủy, Văn Thủy, Trường Thủy, thị trấn nông trường Lê Ninh, Hồng Thủy, Hưng Thủy (thuộc huyện Lệ Thủy); xã Trường Xuân, Trường Sơn, Hải Ninh, <b>Hiển Ninh, Duy Ninh</b> (thuộc huyện Quảng Ninh).
31	Quảng Bình	KV2-NT	Huyện Quảng Trạch (trừ các xã thuộc KV1); Bố Trạch (trừ các xã thuộc KV1); Quảng Ninh (trừ các xã thuộc KV1); Lệ Thủy (trừ các xã thuộc KV1).
31	Quảng Bình	KV2	Thành phố Đồng Hới; thị xã Ba Đồn (trừ các xã thuộc KV1).
31	Quảng Bình	KV3	
32	Quảng Trị	KV1	Gồm các huyện: Cồn Cỏ, Hướng Hoá, Đakrông; các xã: Vĩnh Ô, Vĩnh Khê, Vĩnh Hà, thị trấn Bến Quan (thuộc huyện Vĩnh Linh); Vĩnh Trường, Linh Thượng, Hải Thái (thuộc huyện Gio Linh); Cam Tuyền, Cam Thành, Cam Chính, Cam Nghĩa (thuộc huyện Cam Lộ); các xã bãi ngang gồm: Hải An, Hải Khê (thuộc huyện Hải Lăng); Vĩnh Thái, Vĩnh Thạch, Vĩnh Giang (thuộc huyện Vĩnh Linh); Trung Giang, Gio Hải, Gio Việt, Gio Mai (thuộc huyện Gio Linh); Triệu Vân, Triệu An, Triệu Lăng, Triệu Phước, Triệu Độ (thuộc huyện Triệu Phong).
32	Quảng Trị	KV2-NT	Gồm các huyện: Vĩnh Linh, Gio Linh, Cam Lộ, Triệu Phong, Hải Lăng (trừ các xã thuộc KV1).
32	Quảng Trị	KV2	Gồm các xã, phường của thành phố Đông Hà và thị xã Quảng Trị.
33	Thừa Thiên Huế	KV1	Các xã thuộc huyện A Lưới (Trừ thị trấn A Lưới, xã Hương Phong, Phú Vinh, Sơn Thủy); Hương Hữu, Thượng Lộ, Thượng Long (thuộc huyện Nam Đông); Phong Mỹ, Phong Chương, Điền Hương, Phong Bình, Điền Hòa, Điền Môn (thuộc huyện Phong Điền); Quảng Lợi, Quảng An, Quảng Phước, Quảng Thái, Quảng Công, Quảng Ngạn, Quảng Thành (thuộc huyện Quảng Điền); Bình Thành, Hương Thọ, Hồng Tiến (thuộc thị xã Hương Trà); Phú An, Vinh An, Vinh Thái, Vinh Phú, Vinh Hà, Phú Xuân, Phú Diên, Vinh Xuân (thuộc huyện Phú Vang); Xuân Lộc, Vinh Hải, Lộc Vĩnh, Vinh Mỹ, Vinh Hiền, Vinh Giang, Lộc Trì, Lộc Bình (thuộc huyện Phú Lộc).
33	Thừa Thiên Huế	KV2-NT	Các xã thuộc huyện Phong Điền, Quảng Điền, Phú Vang, Phú Lộc, Nam Đông (Trừ các xã thuộc KV1); thị trấn A Lưới, xã Hương Phong, Phú Vinh, Sơn Thủy (thuộc huyện A Lưới)
33	Thừa Thiên Huế	KV2	Thành phố Huế; Thị xã Hương Trà; Hương Thủy (Trừ các xã thuộc KV1 của thị xã Hương Trà)
33	Thừa Thiên Huế	KV3	